

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – LÂM ĐỒNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25-7-2025.
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – LÂM ĐỒNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Hiến và ông Lê Khải .

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun, cán bộ
Tòa án nhân dân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng tham gia
phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thơm- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực
9 – Lâm Đồng tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn
nhân và gia đình thụ lý số: 30/2025/TLST – HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm
2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24/6/2025; Quyết
định hoãn phiên toà số: 01/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 08/7/2025, giữa các
đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hà Văn T, sinh năm 1988; Số căn cước công dân
066088020633, cấp ngày 31/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành
chính về trật tự xã hội; Địa chỉ mới: Thôn P, xã Q, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ
cũ: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp: Bà Vi Thị A (có đơn xin vắng
mặt), ông Phạm Quang L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp
pháp lý Nhà nước tỉnh L – Có mặt.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1989; Số căn cước công dân
020189013358, cấp ngày 31/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành
chính về trật tự xã hội; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Địa
chỉ cũ: Thôn Đ xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ nơi cư trú cũ: Thôn
P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người giám hộ cho bà Hoàng Thị T1: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1956; Địa chỉ mới: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ cũ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp Hoàng Thị T1: Bà Nguyễn Thị X (có đơn xin vắng mặt), ông Hoàng Ngọc T2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề 27/3/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Phạm Quang L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Hà Văn T trình bày:

Ông Hà Văn T và bà Hoàng Thị T1 tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009, đến năm 2010 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau khi kết hôn thì ông bà về sinh sống và làm việc tại thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Ông bà chung sống đến năm 2018 thì bà T1 có dấu hiệu trầm cảm, thường hay đi lang thang, nói nhảm và nhiều lần tự tử. Bệnh tình của bà T1 ngày càng trầm trọng, mặc dù được chữa trị nhưng bệnh tình không thuyên giảm mà ngày càng nặng hơn. Tại Kết luận số 244/KLGD, ngày 15/12/2023 của Trung tâm P kết luận bà T1 bị tâm thần phân liệt thể không biệt định, bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Ngày 29/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã ban hành Quyết định số 03/2023/QĐ-VDS tuyên bố bà T1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và cử ông Hoàng Văn H là bố đẻ của bà T1 là người giám hộ cho bà T1.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của ông T và bà T1 không có khả năng chung sống với nhau, vì vậy ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông T được ly hôn với bà T1.

Về yêu cầu nuôi con: Ông T có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Hà Xuân C, sinh ngày 16/9/2009 và Hà Thị Hoài T3, sinh ngày 09/9/2015 đến tuổi trưởng thành. Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về yêu cầu chia tài sản chung: Ông T và bà T1 không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về yêu cầu nợ chung: Ông T có trách nhiệm trả toàn bộ các khoản nợ chung ông T không yêu cầu giải quyết.

Ông Hà Văn T đồng ý với trình bày của ông Phạm Quang L không bổ sung gì thêm.

- Người giám hộ cho bà Hoàng Thị T1 là ông Hoàng Văn H trình bày:

Ông H công nhận nội dung quan hệ của ông T và bà T1 đúng như ông T đã trình bày. Sau khi bà T1 có quyết định tuyên bố bà T1 có khó khăn

trong nhận thức, làm chủ hành vi và cử ông Hoàng Văn H là bố đẻ của bà T1 là người giám hộ cho bà T1 của Toà án nhân dân huyện Krông Nô thì bà T1 đã về sinh sống cùng với vợ chồng ông H nhưng thường xuyên bỏ nhà đi lang thang, gây khó khăn trong việc trông nom, chăm sóc bà T1. Các con chung con chung Hà Xuân C, sinh ngày 16/9/2009 và Hà Thị Hoài T3, sinh ngày 09/9/2015 hiện nay đang sinh sống cùng với ông T. Xét thấy quan hệ hôn nhân của ông T và bà T1 không có khả năng chung sống với nhau, vì vậy ông đề nghị Toà án giải quyết quan hệ hôn nhân, yêu cầu nuôi con chung của ông T theo quy định của pháp luật.

Về yêu cầu chia tài sản chung: Ông T và bà T1 không có tài sản chung nên ông H không yêu cầu giải quyết.

Về yêu cầu nợ chung: Ông T có trách nhiệm trả toàn bộ các khoản nợ chung và có cam kết với ông H vì vậy ông H cũng không yêu cầu giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cơ bản đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, chưa tiến hành thực hiện các thủ tục hòa giải (chưa lập biên bản không tiến hành hòa giải được của các đương sự) đối với vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự là thiếu sót và đã được đề nghị khắc phục tại phiên tòa.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành tốt quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án vì bị tâm thần phân liệt, bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi và đã có người giám hộ tham gia.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quan hệ tình cảm; giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, buộc nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Hà Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, yêu cầu nuôi con chung khi ly hôn nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn bà Hoàng Thị T1 đăng ký thường trú tại thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, chỗ ở hiện nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Địa chỉ cũ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông). Tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số

01/2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân “1. *Vụ án hình sự, hành chính, vụ việc dân sự và các vụ việc khác đã được Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý đúng thẩm quyền thì Tòa án nhân dân khu vực tiếp nhận nhiệm vụ của Tòa án nhân dân cấp huyện đó tiếp tục giải quyết, trừ trường hợp hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều này*”. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô thụ lý, nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng giải quyết đúng thẩm quyền và đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại Quyết định số 03/2023/QĐ-VDS, ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tuyên bố bà T1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và cử ông Hoàng Văn H là bố đẻ của bà T1 là người giám hộ cho bà T1. Vì vậy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục về người giám hộ đối với ông Hoàng Văn H là bố đẻ, đại diện hợp pháp cho bà Hoàng Thị T1 đúng quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 49, khoản 3 Điều 53 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn bản chính số 03/2010, Quyền số 01, đăng ký kết hôn ngày 12/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì hôn nhân giữa ông Hà Văn T và bà Hoàng Thị T1 là hôn nhân hợp pháp quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo trình bày của ông T và người đại diện hợp pháp của bà T1 thì từ năm 2018 thì bà T1 có dấu hiệu trầm cảm, thường hay đi lang thang, nói nhảm và nhiều lần tự tử. Bệnh tình của bà T1 ngày càng trầm trọng, mặc dù được chữa trị nhưng bệnh tình không thuyên giảm mà ngày càng nặng hơn. Tại Kết luận số 244/KLGD, ngày 15/12/2023 của Trung tâm P kết luận bà T1 bị tâm thần phân liệt thể không biệt định, bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Ngày 29/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã ban hành Quyết định số 03/2023/QĐ-VDS tuyên bố bà T1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Hiện nay bà T1 về sinh sống cùng với vợ chồng ông H nhưng thường xuyên bỏ nhà đi lang thang, gây khó khăn trong việc trông nom, chăm sóc bà T1.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà T1 bị bệnh, ông T và bà T1 không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T đối với bà T1 theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên ngày 25/4/2025, các con chung Hà Xuân C, sinh ngày 16/9/2009 và Hà Thị Hoài T3, sinh ngày 09/9/2015 đều có nguyện vọng được ở cùng với ông Hà Văn T. Mặt khác việc bà T1 bị khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung đến tuổi trưởng thành. Vì vậy Hội đồng xét xử xét cần áp

dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của ông T, giao các con chung cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến tuổi trưởng thành

Ông Hà Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng và thay đổi người nuôi con được thực hiện theo quy định tại các điều 81 đến điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng có căn cứ và là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Ông Hà Văn T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Văn T ly hôn với bà Hoàng Thị T1.

- Về con chung: Giao cháu Hà Xuân C, sinh ngày 16/9/2009 và cháu Hà Thị Hoài T3, sinh ngày 09/9/2015 cho ông Hà Văn T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Bà T1 được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung, ông T không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra để giải quyết. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng và thay đổi người nuôi con được thực hiện theo quy định tại các điều 81 đến 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về án phí: Ông Hà Văn T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà ông Hà Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0008289, ngày 03/4/2025.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn (Qua Người đại diện hợp pháp của Bị đơn) có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 9 (02 bản);
- Phòng THADS khu vực 9;
- UBND xã Đắk Sắk, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Đình Minh